

Bản án số: 49/2024/HS-ST
Ngày: 31/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Dũng
2. Ông Hoàng Văn Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tiến Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn tham gia phiên tòa:
Ông Tăng Bá Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2024/TLST - HS ngày 14 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXX-HS ngày 17/5/2024 với bị cáo:

Lê Văn N, sinh năm 1991, Nơi cư trú: **KDC N, phường K, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông **Lê Văn K** (đã chết) và bà **Đoàn Thị L**; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144 ngày 26/02/2018 của **Công an thị xã Đ**, **Lê Văn N** bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. **N** đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp phạt.

Tại bản án số 46/2021/HS-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, **Lê Văn N** bị xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 12/7/2021 nộp xong án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26/12/2021 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2024, đến ngày 06/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh H**. Có mặt

Người làm chứng: Ông **Nguyễn Minh P**, sinh năm 1960. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/02/2024, **Lê Văn N** thuê xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến khu vực bờ sông thuộc **khu dân cư T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương** tìm mua ma túy tổng hợp (gọi là ma túy “đá”) mục đích để sử dụng. Khi đến nơi, **N** gặp và mua được của người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy có đặc điểm: là túi nylon bên trong có chất tinh thể màu trắng, với giá 300.000 đồng. **N** cất giấu túi ma túy tại túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi bộ về nhà. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi **N** đi bộ trên đường liên khu thuộc **khu dân cư T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương** thì bị Tổ công tác thuộc **Công an phường M** kiểm tra phát hiện. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải **N** đang mặc 01 túi nylon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thị xã K** giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận giám định số: 172/KL-KTHS, ngày 28/02/2024 của **Phòng K1 Công an tỉnh H** kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu tại túi quần bên phải phía trước của **Lê Văn N** chứa trong túi nylon màu trắng được niêm phong trong phong bì thư, ký hiệu M1 gửi đến giám định khối lượng là: 0,300g là ma túy, loại Methamphetamine. **H** lại 0,255 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nylon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật M1 gửi đến giám định

Quá trình điều tra, **Lê Văn N** thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản Cáo trạng số 36/CT - VKS ngày 14/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo **Lê Văn N** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như Cáo trạng VKSND thị xã Kinh Môn đã truy tố.

- Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị: Tuyên bố bị cáo **Lê Văn N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Đề nghị xử phạt bị cáo **Lê Văn N** từ 16 đến 19 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 26/02/2024.

Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, đề nghị về án phí áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên **Công an thị xã K**; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo **Lê Văn N** khai nhận, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo đi mua ma túy về sử dụng, bị cáo thừa 01 túi ma túy, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy đá, loại Methamphetamine là của bị cáo, bị cáo cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong và kết luận của Cơ quan giám định, cũng như tang vật chứng đã thu giữ.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/02/2024, tại **khu dân cư T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương**, **Lê Văn N** có hành vi tàng trữ trong túi quần phía trước, bên phải đang mặc 0,30gam là ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, bị tổ công tác thuộc **Công an phường M** bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng không những gây tác hại cho sức khỏe, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy nên bị cáo hoàn toàn thấy được tác hại của ma túy đối với con người và xã hội, nhận thức được ma túy là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng,... Bản thân bị cáo: Năm 2021, bị cáo đã bị Tòa án kết án về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; năm 2018, bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, song bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi bị cáo cần thiết phải cách ly khỏi bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện hoàn cảnh của bị cáo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] *Xử lý vật chứng:* Số ma túy đã thu giữ trong vụ án, sau khi giám định đã hoàn lại mẫu ma túy và 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật M1 niêm phong số 172/KL-KTHS ngày 28/02/2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh H, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên tịch thu cho tiêu hủy.

Theo lời khai của bị cáo nguồn gốc ma túy bị cáo mua của một người đàn ông không rõ, tên tuổi địa chỉ ở khu vực khu dân cư T, phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

- *Án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.
- *Căn cứ:* điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
- *Căn cứ vào:* Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.
- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.
- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo **Lê Văn N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.
- *Hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo **Lê Văn N** 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 26/02/2024.
- *Xử lý vật chứng:*
 - Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 172/KL-KTHS của **Phòng K1 Công an tỉnh H**, gồm:
 - + Mẫu ma túy hoàn lại sau giám định; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M, được niêm phong trong bì ký hiệu T1.
 - + Mẫu ma túy hoàn lại sau giám định; 01 vỏ túi nilon màu trắng và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1, được niêm phong mẫu vật gửi đi giám định.
 - (Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/05/2024 giữa **Công an thị xã K** và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).
- *Án phí:* Bị cáo **Lê Văn N** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- VKSND thị xã Kinh Môn;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Kinh Môn;
- Bộ phận HS nghiệp vụ CATX Kinh Môn;
- THA hình sự công an thị xã Kinh Môn;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh

